|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****HUYỆN CAM LỘ**Số: 99/BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Cam Lộ, ngày 27 tháng 6 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 53-CTHĐ/TU**

**của Tỉnh ủy Quảng Trị**

**-----**

 Thực hiện Công văn số 830/SLĐTB&XH-BTXH ngày 18/4/2018 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc đề nghị báo cáo 5 năm thực hiện chương trình hành động số 53-CTHĐ/TU. UBND huyện Cam Lộ báo cáo như sau:

 **I. Tình hình triển khai thực hiện chương trình hành động sô 53-CTHĐ/TU.**

 **1. Công tác tuyên truyền, quán triệt học tập về Chương trình hành động số 53-CTHĐ/TU ngày 13/11/2012 của huyện:**

 - Để thực hiện chương trình hành động số 53-CTHĐ/TU, Huyện ủy đã tổ chức triển khai, quán triệt cho các cấp ủy đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở về chủ trương, quan điểm và nội dung, trách nhiệm trong xây dựng và thực hiện chính sách người có công, chính sách xã hội; coi các chính sách xã hội là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của huyện và xác định trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, công tác dân vận của Đảng đã có những định hướng về nhiệm vụ trọng tâm hàng năm.

 - Chỉ đạo Đài truyền thanh, Ban điều hành Cổng tin điện tử, phòng tư pháp huyện tăng cường đưa tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền phổ biến quy định chính sách ưu đãi xã hội, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh FM của các xã, thị trấn. Tổ chức tập huấn, hội nghị phổ biến các văn bản mới, đối thoại chính sách tại các xã, thị trấn nhằm nâng cao nhận thức của người dân về việc thực hiện chế độ chính sách xã hội. Từng bước đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong thực hiện chính sách xã hội từ đó chủ động chăm lo cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống cho người dân bảo đảm hỗ trợ kịp thời những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi, người khuyết tật nặng, người nghèo…), góp phần từng bước nâng cao thu nhập, bảo đảm cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc của nhân dân.

**2. Đánh giá việc cụ thể hóa và lãnh đạo của tổ chức Đảng, các ngành trong việc thực hiện Chương trình hành động số 53-CTHĐ/TU**

Trên cơ sở Chương trình hành động số 53-CTHĐ/TU ngày 13/11/2012 của Tỉnh ủy, UBND huyện đã ban hành một số văn bản liên quan trong công tác chính sách an sinh xã hội sau:

- Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 11/9/2017 cuả UBND huyện Cam Lộ về sơ kết 5 năm( 2012-2016) thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 76-CTHĐ/TU, ngày 06/9/2013 của Ban thường vụ Tỉnh ủy khóa XV “ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn”.

- Công văn số 13/UBND –LĐTBXH ngày 16/01/2017 cuả UBND huyện Cam Lộ về việc thực hiện chỉ tiêu về công tác giảm nghèo và tạo việc làm năm 2017.

- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020.

 - Kế hoạch số 05/BC-BCĐGN ngày 08 tháng 9 năm 2017 Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

 - Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 về thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội huyện Cam Lộ đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030.

- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2017 thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Trị trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2025.

- Để thực hiện nhiệm vụ Chính sách an sinh xã hội UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo, các hoạt động nhằm thực hiện tốt chính sách cho lao động, việc làm, tình hình triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tình hình đời sống người lao động, chăm lo hộ chính sách người có công “ đền ơn đáp nghĩa”, các chính sách an sinh xã hội; theo dõi chương trình giảm nghèo theo từng giai đoạn, chương trình quốc gia Nông thôn mới, đối tượng bảo trợ xã hội, mại dâm, ma túy, bình đẳng giới, trẻ em, quản lý nhà nước các lĩnh vực vốn vay, BHYT, dạy nghề, lao động, tình hình thiệt hại lũ lụt, người chết, người bị thương… để chỉ đạo xử lý kịp thời, tại chổ những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND có giải pháp kịp thời.

 - Thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội huyện Cam Lộ đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030.

 **3. Đánh giá việc kiểm tra giám sát và đánh giá tình hình thực hiện một số chính sách xã hội trên địa bàn:**

Huyện Cam Lộ đã nghiêm túc triển khai và thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi xã hội liên quan đến người dân bảo đảm đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước, đồng thời huy động các nguồn lực, lồng ghép với các chương trình, các cuộc vận động lớn nên đã thu hút được mọi tầng lớp nhân dân tham gia, trong đó có cả công tác xã hội hóa. Trên thực tế đã tạo ra phong trào sâu rộng về chính sách ASXH trên địa bàn toàn huyện. Những kết quả đem lại đáng phấn khởi tự hào, nhân dân thực sự tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng và nhà nước.

 **II. Kết quả thực hiện chương trình hành động số 53-CTHĐ/TU:**

 **1. Chính sách Người có công:**

 **1. 1. Các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai thực hiện:**

 - Triển khai đồng bộ thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, thực hiện chính sách đối với người có công, chú trọng giải quyết những trường hợp còn tồn đọng. Hỗ trợ giải quyết cơ bản về nhà ở đối với hộ người có công đang có khó khăn về nhà ở theo Quyết đinh 22/2013/QĐ-TTg.

 - Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với người có công và thân nhân về phát triển sản xuất, việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, đào tạo.

 - Ðẩy mạnh việc tu bổ nghĩa trang, tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Có các phương án chi trả khắc phục có hiệu quả tiêu cực trong quá trình thực hiện chính sách người có công.

 - Duy trì các buổi đối thoại với người dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng đồng thời phổ biến các chính sách mới của Đảng và nhà nước mà ngành quản lý. Thực hiện công tác chi trả thường xuyên hàng tháng cho trên 1000 lựơt người, 1 lần kịp thời cho đối tượng Người có công.

 - Kêu gọi các đơn vị, cá nhân tham gia đóng góp quỹ Đền ơn đáp nghĩa đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; thăm hỏi tặng quà động viên tinh thần cho các đối tượng người có công và thân nhân người có công vào các dịp lễ, tết kịp thời.

 **1.2. Kết quả đạt được( Phụ lục 1):**

**1.3. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- Các văn bản liên quan nhiều, thay đổi liên tục về thời điểm hưởng, không có các loại giấy tờ gốc do đó gây phiền hà, hoặc không có cơ sở giải quyết cho nhân dân.

- Định mức hỗ trợ sửa chữa và xây mới nhà ở người có công quá thấp( mức sữa chữa: 20 triệu; xây mới: 50 triệu).

 **2. Việc làm:**

 **2. 1. Các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai thực hiện:**

 - Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề, xuất khẩu lao động đi làm việc ở nước ngoài, luôn song hành với các Nghị quyết huyện ủy, HĐND bằng các chỉ tiêu theo nhiệm kỳ có điều chỉnh phù hợp theo năm.

 - Các chính sách ưu đãi của nhà nước đến với người dân đặc biệt là chính thu nhập bình quân đầu người năm sau tăng hơn năm trước đặc biệt là của hộ nghèo luôn giảm phản ánh thực tế tại địa phương giảm theo chuẩn nghèo từng giai đoạn.

 - Các ngành nghề cần đào tạo đang có chiều hướng phát triển, công tác tư vấn định hình rõ nét, chính sách liên kết giữa người lao động và doanh nghiệp được chú trọng, sàn giao dịch việc làm và cơ hội tìm việc làm, xuất khẩu lao động có nhiều cơ hội lựa chọn và chủ động hơn.

 - Việc cập nhật Cung-Cầu lao động được thực hiện theo năm, làm cơ sở để xây dựng Đề án nguồn nhân lực của huyện.

 - Tổ chức và hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và thang bảng lương cho các doanh nghiệp kịp thời. Tham gia kiểm tra công tác lao động tiền lương, BHXH, hợp đồng lao động ở các Công ty

 **2.2. Kết quả đạt được( Phụ lục 1):**

 **3. 3. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

 - Nhận thức của nhân dân, ý thức người lao động còn ngại khó khăn, chưa bứt phá, chưa áp dụng các mô hình tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, chăn nuôi.

 - Cơ hội tìm kiếm việc làm của người lao động còn hạn chế, khó khăn.

 - Các doanh nghiệp trên địa bàn nhỏ, lẽ , thực hiện theo mùa vụ; chưa chú trọng trong việc cấp chứng chỉ nghề và thực hiện trách nhiệm nghề, hành nghề.

 **3. Giảm nghèo:**

 **3. 1. Các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai thực hiện:**

- Tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, nhóm giải pháp giảm nghèo bền vững gắn với trách nhiệm cụ thể đối với Chính quyền và các Đoàn thể từ huyện đến xã, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết huyện ủy theo lộ trình có điều chỉnh hàng năm, xây dựng các Chương trình, Kế hoạch thực hiện theo năm. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước với nhiều hình thức có trọng tâm, trọng điểm. Kịp thời giới thiệu những kinh nghiệm tốt, nhân tố mới, mô hình giỏi từ thực tiển để nhân rộng ra toàn huyện.

- Công tác quản lý, điều tra xác định chính xác hộ nghèo phải tuân thủ các quy trình, chặt chẽ, công khai trong cộng đồng dân cư, cán bộ điều tra phái có tinh thần trách nhiệm cao.

- Thực hiện đa dạng hóa các phương thức, hình thức vay, nguồn vay, hỗ trợ vốn, giải ngân kịp thời đặc biệt với các hộ vay vốn đầu tư vào sản xuất phát triển kinh tế. Công tác phối hợp chặt chẽ để phát huy hiệu quả giữa các ngành chức năng và các xã, thị trấn luôn chú trọng trong sử dụng đúng mục đích.

- Thực hiện các nội dung chủ động tham mưu phối hợp trong công tác tổ chức ký kết giữa UBND huyện và các Hội đoàn thể thực hiện chương trình giảm nghèo hàng năm. Theo dõi, đôn đốc, giám sát định hướng giảm nghèo gắn với vận động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở với công tác giảm nghèo.

 **3. 2. Kết quả đạt được( Phụ lục 1):**

 **3. 3. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

 - Việc huy động các nguồn lực từ cộng đồng còn hạn chế, việc lồng ghép thực hiện các chương trình phát triển kinh tế xã hội với công tác giảm nghèo thực hiện có khi chưa đạt yêu cầu, kinh phí đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo còn hạn hẹp.

 - Việc phân tích các nguyên nhân nghèo, nhóm nghèo đã thể hiện rõ. Tuy nhiên, việc tác động của các chính sách hỗ trợ ưu đãi để vươn lên thoát nghèo của người dân thiếu chủ động còn ỷ lại, trong chờ. Số hộ nghèo đa số còn lại là hộ nghèo Bảo trợ xã hội, ốm đau dài ngày… việc trợ giúp và tác động các chính sách rất khó khăn để thoát nghèo.

 **4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp:**

 Các chính sách cơ bản đa dạng, toàn diện, có tính chia sẽ giữa nhà nước, xã hội và người dân, giữa nhóm dân cư đã tạo ra khuôn khổ pháp luật cho toàn bộ xã hội. Đến cuối năm 2017 toàn huyện có 2517 người tham gia BHXH( chiếm 8,71% lực lượng lao động), 1792 người hưởng hưu và trợ cấp BHXH, 1878 người tham gia BHTN.

 **4.1. Kết quả đạt được( Phụ lục 1):**

 **4.2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

 - Việc phổ biến, tuyên truyền thiếu đa dạng, lượng thông tin còn ít, quán triệt các chủ trương của đảng, pháp luật của nhà nước về công tác BHXH, BHYT, BHTN cấp cơ sở thiếu thường xuyên, tình trạng chậm đóng, nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động và việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành.

 - Công tác thanh tra kiểm tra việc thực hiện pháp luật BHXH, BHTN còn thiếu thường xuyên tính tuân thủ pháp Luật chưa cao tình trạng trốn đóng, nợ đọng, chậm đóng vẫn còn diễn ra ở các Doanh nghiệp.

 - Hình thức tuyên truyên chưa được đổi mới, thiếu đa dạng, lượng thông tin cung cấp còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu của các đối tượng tham gia BHXH, BHTN trên địa bàn.

 **5.Trợ giúp xã hội:**

 **5. 1. Các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai thực hiện:**

 - Chỉ đạo các ngành tăng cường công tác tuyên truyền về Luật Người cao tuổi, Luật khuyết tật, các Nghị định, Thông tư về các chính sách trợ giúp xã hội đến tận người dân, nhất là chính sách mới. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp xã hội. Kịp thời giải quyết hồ sơ và cập nhật biến động điều chỉnh của đối tượng(thay đổi loại, mức hưởng, chết...) thẩm định, nắm bắt tâm tư, phản ánh, kiến nghị, của nhân dân trong công tác tiếp nhận, chi trả trợ cấp hàng tháng, bảo hiểm y tế, giáo dục... cho đối tượng Bảo trợ xã hội.Làm tốt công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện trợ cấp xã hội ở 8 xã, thị trấn.

 - Thường xuyên huy động nguồn lực, thực hiện tốt công tác hỗ trợ đột xuất, bảo đảm người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời các chính sách và phương thức tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp đột xuất; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng.

 **5. 2. Kết quả đạt được( có phụ lục đính kèm):**

 **5. 3. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- Việc rà soát đối tượng tại địa phương còn thiếu kịp thời, nhất là các đối tượng hưởng khuyết tật.

- Đối tượng hưởng BTXH luôn biến động về độ tuổi, mức hưởng, mức độ khuyết tật, hoàn cảnh sống.

- Mức hỗ trợ quá thấp không đáp ứng nhu cầu tối thiểu của đối tượng, chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Nhà nước.

**6. Bảo đảm giáo dục tối thiểu:**

 **6. 1. Các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai thực hiện:**

 - Huy động nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục nhằm đảm bảo các yêu cầu về điều kiện cho con em đến trường đạt kết quả đáng ghi nhận. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2010-2020. Duy trì và củng cố vững chắc mạng lưới trường lớp của các bậc học. Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bậc trung học.

- Làm tốt công tác điều tra phổ cập, tuyên truyền, vận động, huy động và duy trì số lượng học sinh. Quan tâm phát triển toàn diện ngành học Mầm non, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình TH vào lớp 6 và đối tượng TNTHCS vào lớp 10. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi: Cấp TH:100%, CấpTHCS: 98%. Đảm bảo đúng tiến độ thời gian, tính chính xác trong việc cập nhật các dữ liệu phổ cập giáo dục lên hệ thống pcgd.moet.gov.vn.

- Thực hiện các chế độ hỗ trợ theo quy định của nhà nước nhất là đối với học sinh thuộc hộ nghèo, trẻ em khuyết tật, người dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn để bảo đảm phổ cập giáo dục bền vững.

 - Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá nhằm phát huy tư duy sáng tạo, phẩm chất, kỷ năng của người học. Coi trọng thực hành, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập phát triển cả chiều rộng và chiều sâu.

 - Nâng cao năng lực trình độ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, phát huy tình sáng tạo, chủ động; bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

 **6.2. Kết quả đạt được ( có phụ lục đính kèm):**

 **6. 3. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

 **-** Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học chưa được tiến hành thường xuyên. Việc lựa chọn nội dung, xây dựng các chuyên đề dạy học trong một môn học hay chuyên đề thích hợp, liên môn chưa nhiều chưa thực sự chất lượng.

 - Cơ sở vật chất-kỹ thuật trường học mặc dù đã đầu tư song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục hàng năm được phân bổ chưa đáp ứng được nhu cầu để đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa hiện nay.

- Kinh tế phát triển không đồng đều giữa các vùng, khu vực, một số địa phương đời sống của người dân còn khó khăn nên phần nào ảnh hưởng đến việc duy trì số lượng học sinh nhất là ở cấp THCS và THPT.

 **7. Bảo đảm Y tế tối thiểu:**

 **7. 1. Các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai thực hiện:**

 - Được sự lãnh đạo, chỉ đạo Ban thường vụ Huyện ủy, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ngày càng có những bước cải thiện rõ rệt. Suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm bền vững qua các năm. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh được nâng lên, áp dụng nhiều thành công kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh.

 - Các chương trình mục tiêu Quốc gia về Y tế được tập trung chỉ đạo bảo đảm kế hoạch đề ra. Chương trình tiêm chủng mở rộng: tỷ lệ tiêm đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt tỷ lệ cao; từ năm 2013 đến 2017 luôn đạt 100%. Thanh toán được bệnh phong, bại liệt, uốn ván sơ sinh...khống chế được bệnh lao, bệnh sởi.

 - Nâng cao hiệu quả sử dụng bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, các hộ nghèo. Có chính sách khuyến khích, tuyên truyền người dân, nhất là người có thu nhập dưới mức trung bình tham gia bảo hiểm y tế.

 **7.2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

 - Các cơ sở vật chất trong việc khám, chẩn đoán bệnh ở tuyến cơ sở còn thiếu, công tác xã hội hóa về công tác y tế còn hạn chế chưa ngang tầm nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc sức khỏe trong tình hình mới.

 - Công tác quản lý, kiểm tra kiểm định về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn vẫn còn hạn chế hoặc thiếu thường xuyên.

 **8. Bảo đảm tối thiểu về nhà ở:**

 **8. 1. Các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai thực hiện:**

- Phối hợp với các ngành liên quan, các xã, thị trấn tuyên truyền, khảo sát nhu cầu theo từng giai đoạn lập danh sách các hộ nghèo đủ điều kiện để đề nghị hỗ trợ nhà ở.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo; không để rảy ra thất thoát, tiêu cực, đảm bảo các hộ nghèo có nhà ở theo định mức quy định nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg và Quyết định 48/2014/QĐ-TTg.

- Phối hợp với UBMT huyện các tổ chức Hội, từ thiện, doanh nghiệp kêu gọi hỗ trợ nhà tình nghĩa.

 **8.2. Khó khăn:**

 - Số tiền cho vay được nâng lên mức 50 triệu đồng, tuy nhiên vẫn quá thấp để hộ nghèo làm nhà ở.

 **9. Bảo đảm nước sạch:**

 **9.1. Kết quả đạt được:** Trong những năm qua địa bàn huyện Cam Lộ cơ bản được đánh giá hạ tầng thiết yếu đáp ứng nhu cầu về nguồn nước sinh hoạt, đảm bảo nguồn nước sạch cho 89% dân cư đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định

 **9.2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

 **10. Bảo đảm thông tin cho người nghèo:**

 Ðẩy mạnh và duy trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở cũng như phải nâng cao chất lượng nguồn thông tin trong đó có công tác thông tin truyền thông đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin ngày càng cao của nhân dân trên địa bàn huyện.

 **III. Huy động nguồn lực:**

 Theo phụ lục 2

 **IV. Đánh giá chung:**

- Trong những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh đầu tư phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện, đặc biệt là phát triển nông nghiệp nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới. Chính sách an sinh xã hội thực sự đã trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp. Huyện Cam Lộ xác định chính sách an sinh xã hội là một chương trình lớn thể hiện quyết tâm cao, đã huy động được các ban, ngành, các cấp và đã lồng ghép với các chương trình, các cuộc vận động lớn nên đã thu hút được mọi tầng lớp nhân dân tham gia, trong đó có cả công tác xã hội hóa.

 - Các chính sách ưu đãi của Nhà nước về an sinh xã hội đã đi vào cuộc sống của nhân dân như: Trợ cấp xã hội thường xuyên, đột xuất, vốn; nhà ở; hỗ trợ học phí, chi phí học tập; tiền điện; tiền muối; Hướng dẫn người nghèo cách làm ăn phát triển kinh tế; Hỗ trợ người nghèo về y tế; Giáo dục; Làm cơ sở để huyện hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng… đã tạo được những thuận lợi cơ bản tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các vùng nghèo để phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

 **V. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đến năm 2020.**

 - Tăng cường công tác quản lý và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện các chương trình, chính sách đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong chỉ đạo về thực hiện chính sách người có công và an sinh xã hội.

 - Ðẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về chính sách ưu đãi người có công và chính sách an sinh xã hội tại mỗi địa phương để người dân có thể truy cập dễ dàng. Tiếp tục phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, đẩy mạnh các phong trào đền ơn đáp nghĩa, tương thân tương ái, chăm sóc, giúp đỡ người có công, người nghèo.

 - Ðổi mới quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ưu đãi người có công và an sinh xã hội. Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách bảo đảm tính hệ thống và đồng bộ, đơn giản và hiệu quả; vừa hỗ trợ, vừa khuyến khích nỗ lực vươn lên của các đối tượng thụ hưởng, khắc phục sự ỷ lại vào Nhà nước.

 - Các cấp, các ngành thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước đến tận người có công và thân nhân của họ để đối tượng biết, lập hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi.

 - Hàng năm, giải quyết việc làm mới cho 1100-1200 lao động; đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50-55%.

 - Đến năm 2020, tỷ lệ người thất nghiệp dưới 1,0%; Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 2 lần so với 2015.

 - Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đến 2020 từ 0,5-1%.

 - Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội thường xuyên. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ đột xuất, bảo đảm người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời.

 - Nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp đột xuất, huy động sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng.

 - Đến năm 2020, 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên, 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp, 100% người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ đột xuất kịp thời.

 - Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu của việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục. Tăng cường cơ sở, vật chất, trang thiết bị bảo đảm cho điều kiện dạy và học.

 - Phấn đấu đến năm 2020, mỗi cấp học có một trường kiểu mẫu. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập. Phấn đấu xây dựng huyện Cam Lộ trở thành “Đơn vị giáo dục tiên tiến”.

 - Phát triển sự nghiệp y tế trên địa bàn đáp ứng cơ bản nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Củng cố vững chắc mạng lưới y tế từ huyện đến xã, thị trấn. Thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế dự phòng.

 - Củng cố và duy trì: 9/9 xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) còn dưới 7%.

 - Đến năm 2020 đạt 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

 - Tiếp tục vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện, ngoài tỉnh hỗ trợ nhà ở cho người nghèo.

 - Đến năm 2020, xóa nhà tạm cho hộ nghèo, cận nghèo đạt 100%.

 - Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 và các năm tiếp theo.

 - Đến năm 2020: Tỷ lệ dân số khu vực thành thị sử dụng nước sạch: 100%; Tỷ lệ dân số khu vực nông thôn sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt trên 95%.

 - Đến năm 2020 số hộ đăng ký thu gom rác thải 90%.

 - Tăng cường thông tin truyền thông đến người dân nghèo, duy trì 100% số xã, thị trấn được phủ sóng phát thanh.

 - Đa dạng hóa các hình thức thông tin tuyên truyền, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

 **VI. Kiến nghị, đề xuất:**

- Tăng định mức trợ cấp cho các đối tượng hưởng bảo trợ xã hội ( mức hiện tại 270.000,đ) là quá thấp.

- Sớm điều chỉnh Bộ tiêu chí điều tra, rà soát nghèo bổ sung trên cơ sở tài sản hiện có của hộ gia đình để tính điểm thu nhập theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016.

 Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 53-CTHĐ/TU ngày 13/11/2012 của Tỉnh ủy, UBND huyện báo cáo để sở Lao động-TB&XH biết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*** - TT.Huyện ủy, HĐND;- CT, các PCT.UBND huyện;- UBMT huyện;- Các phòng ban, ngành cấp huyện;- UBND các xã, thị trấn.- Lưu VT, LĐTBXH. | **TM.UỶ BAN NHÂN DÂN****KT.CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Anh Tuấn** |